TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 784/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 695/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Minh T, Sinh năm: 1985; địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Bà Ngô Thị H, Sinh năm: 1985; địa chỉ: Số D Lô E, Khu phố Đ, phường E, quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T được xác lập vào năm 2010, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T xác định có 02 con chung, họ và tên: Phạm Khánh T, sinh ngày 19/7/2013 và Phạm Hoàng G sinh ngày 11/5/2016.

Sau khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận Ngô Thị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, họ tên là Phạm Khánh T, sinh ngày 19/7/2013 và Phạm Hoàng G sinh ngày 11/5/2016. Ông Phạm Minh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.400.000 đồng/01 con chung/tháng.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/01/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Phạm Minh T được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 01/2010 ngày 01/11/2010 do Ủy ban nhân dân thị trấn F, huyện Vĩnh Cữu, tỉnh Đồng Nai cấp).

- Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị H và ông Phạm Minh T xác định có 02 con chung, họ và tên: Phạm Khánh T, sinh ngày 19/7/2013 và Phạm Hoàng G sinh ngày 11/5/2016.

Sau khi ly hôn, các đương sự thỏa thuận Ngô Thị H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, họ tên là Phạm Khánh T, sinh ngày 19/7/2013 và Phạm Hoàng G sinh ngày 11/5/2016. Ông Phạm Minh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.400.000 đồng/01 con chung/tháng.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/01/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Phạm Minh T được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Phạm Minh T chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Phạm Minh Trung còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số số AA/2021/0015069 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Thanh).

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên